TÍN DỤNG NGÂN HÀNG, TÍN DỤNG THƯƠNG MẠI VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM

Ngày nhận: 06/6/2015
Ngày nhận lại: 03/8/2015
Ngày duyệt đăng: 10/10/2015
Mã số: 10-15-42

Bùi Tuấn Anh (*)
Lê Khương Ninh (**)

Tóm tắt: *Bài viết sử dụng số liệu từ 118 doanh nghiệp nông nghiệp niêm yết trên hai sở giao dịch chứng khoán ở Việt Nam trong giai đoạn 2008-2014 để kiểm định ảnh hưởng của tín dụng ngân hàng (TDNH) và tín dụng thương mại (TDTM) đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp này. Bằng phương pháp phân tích hiệu ứng cố định (fixed effect – FE) và hiệu ứng ngẫu nhiên (random effect – RE), bài viết ghi nhận mối quan hệ phi tuyến có dạng ∩ giữa TDNH và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp này. Bài viết cũng chỉ ra ảnh hưởng tích cực của TDTM nhưng không tìm thấy bằng chứng về mối quan hệ phi tuyến giữa TDTM và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp được khảo sát. Với kết quả tìm được, bài viết đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động cho các doanh nghiệp nông nghiệp bằng cách sử dụng hợp lý hai nguồn tín dụng nói trên, bên cạnh một số yếu tố có liên quan khác.*

Từ khóa: *Hiệu quả hoạt động, tín dụng ngân hàng, tín dụng thương mại.*

Giới thiệu

Hiệu quả kinh doanh (thường đo lường bằng lợi nhuận) là mối quan tâm hàng đầu của các doanh nghiệp. Do đó, các nhà quản lý luôn cố gắng nâng cao hiệu quả hoạt động bằng cách sử dụng hiệu quả nhất các nguồn lực, trong đó có vốn. Thật vậy, cùng với lao động và công nghệ, vốn là yếu tố quyết định hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Nói cách khác, nếu không đảm bảo được nguồn vốn cần thiết thì hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp sẽ bị hạn chế. Bên cạnh nguồn vốn hình thành từ lợi nhuận giữ lại và phát hành cổ phiếu, doanh nghiệp còn vay ngân hàng và sử dụng vốn của các nhà cung ứng (TDTM) để phát triển sản xuất – kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

TDNH đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bổ sung nguồn vốn kinh doanh, đảm bảo thanh toán kịp thời các khoản nợ đáo hạn và tạo điều kiện để doanh nghiệp phát triển một cách bền vững. Với chức năng là tấm chắn thuế, TDNH còn giúp giảm áp lực về thuế cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, TDTM cũng là nguồn tài trợ vốn quan trọng. Trong nhiều trường hợp, doanh nghiệp không thể tiếp cận TDNH nên phải sử dụng TDTM từ các nhà cung ứng, thông qua việc mua chịu (trả chậm) yếu tố đầu vào (Tsuruta, 2015). Theo Burkart và Ellingen (2004), TDTM còn giúp doanh nghiệp giảm thiểu chi phí giao dịch và mở rộng thị phần để tối đa hóa lợi nhuận.

Tuy nhiên, việc quá lệ thuộc vào TDNH và TDTM có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Trong trường hợp lãi suất tăng cao, các khoản nợ ngân hàng quá lớn sẽ trở thành gánh nặng do doanh nghiệp khó đảm bảo khả năng thanh toán. Hệ quả là lợi nhuận giảm, thậm chí có thể thua lỗ. TDTM cũng dễ phát sinh hậu quả xấu nếu doanh nghiệp thiếu thông tin về ý định thực sự của người cấp tín dụng nên không kịp chuẩn bị để ứng phó với các